



ĐÀM PHÁN & THỰC THI FTA

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI DỊCH VỤ LIÊN QUAN TỚI TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG WTO VÀ ĐÀM PHÁN FTA, VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA
BIÊN, BỘ CÔNG THƯƠNG

BỔ CỤC TRÌNH BÀY

1

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN FTA

2

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ HỘI NHẬP KTQT TRONG ĐÀM PHÁN VÀ THỰC THI CAM KẾT FTA

3

MỨC ĐỘ CAM KẾT MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN TỚI TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

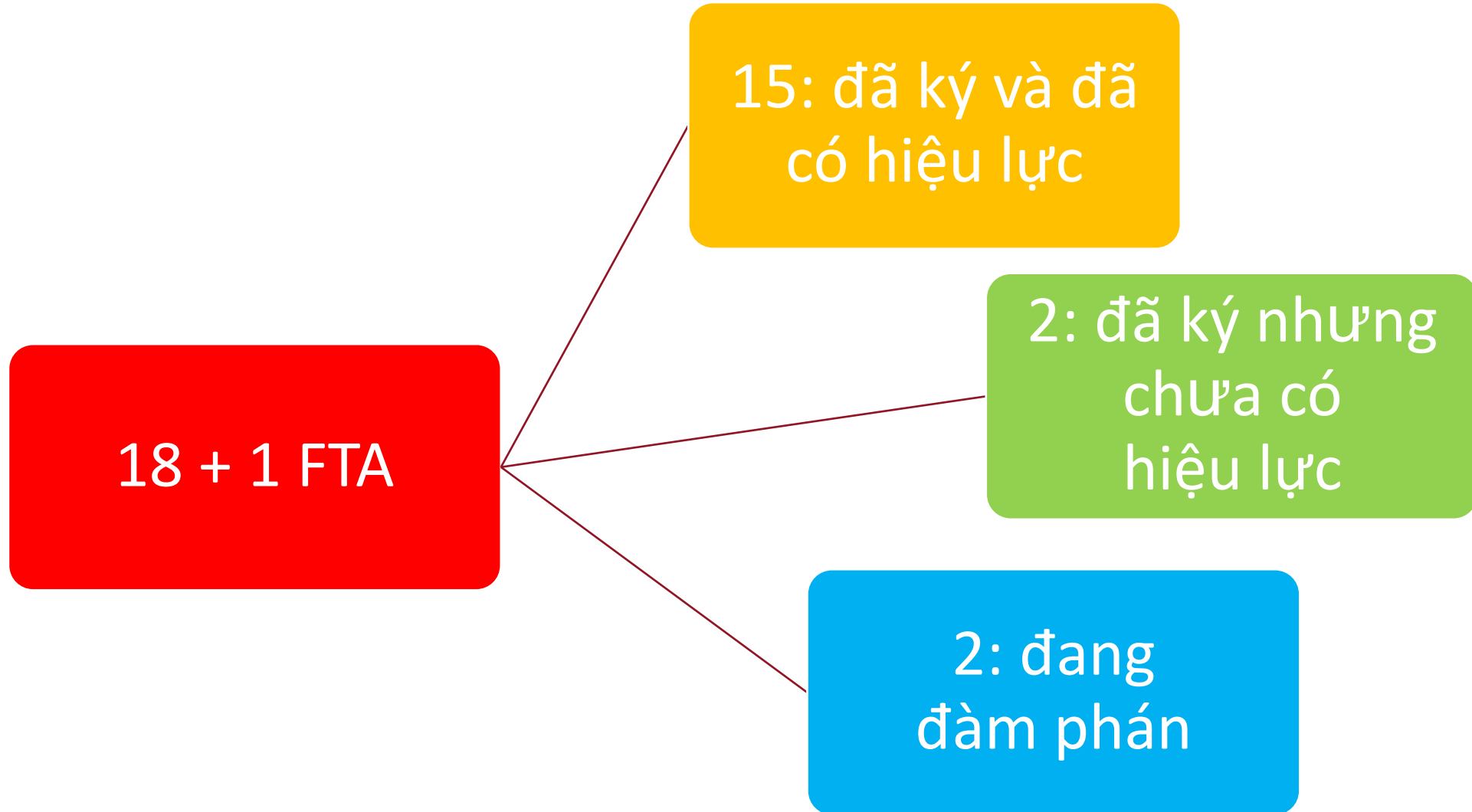
4

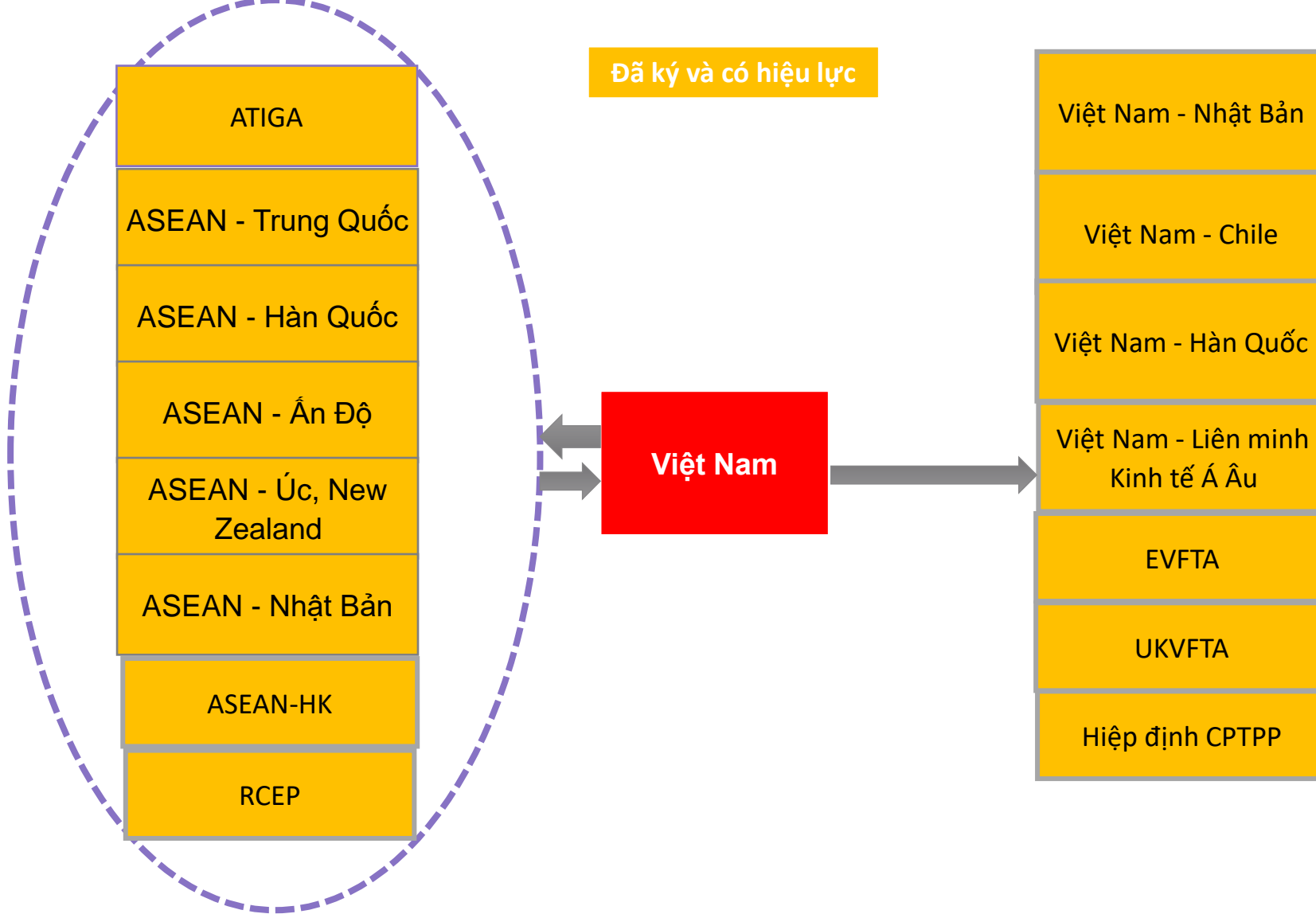
GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ

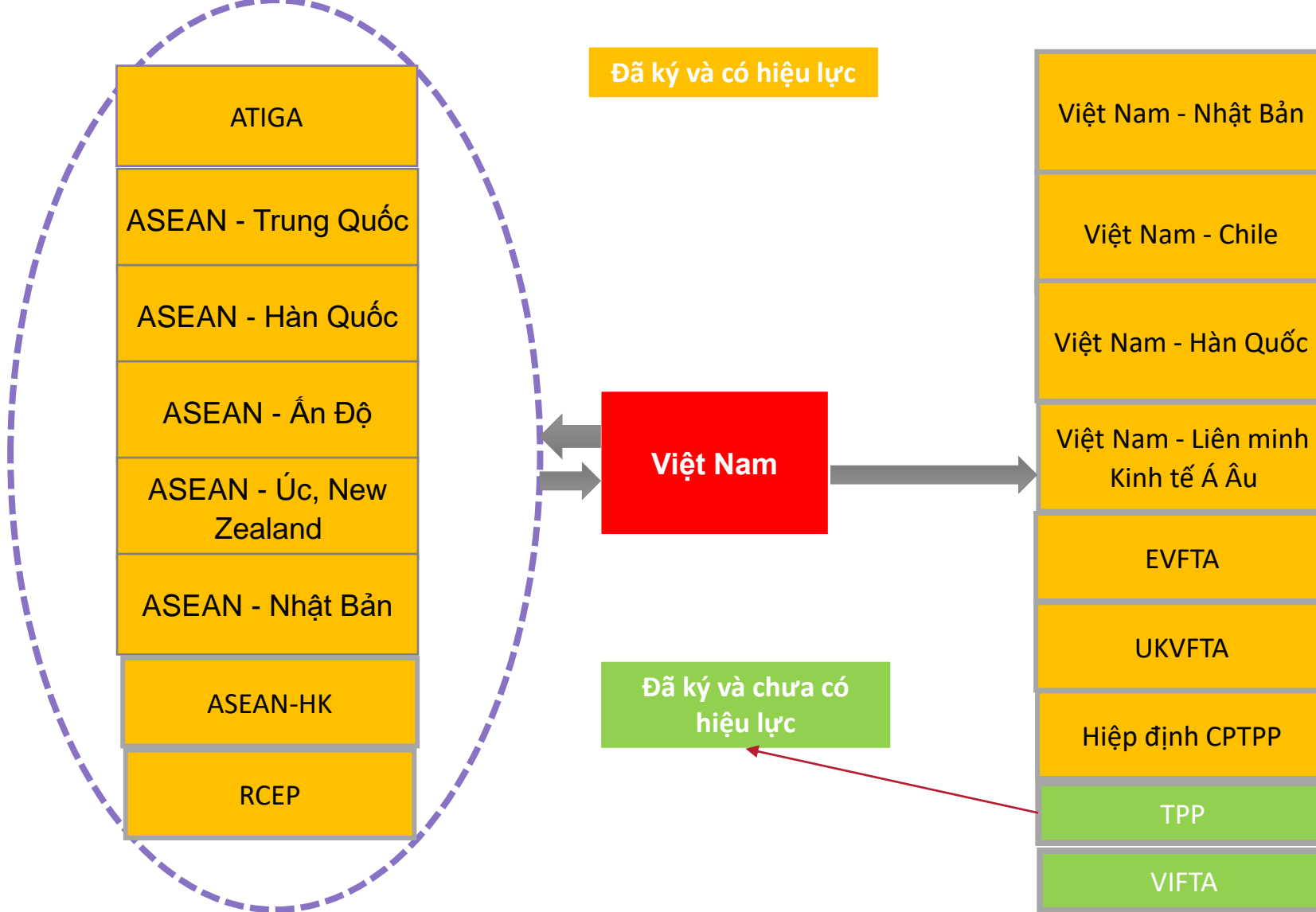
CẬP NHẬT TÌNH HÌNH
ĐÀM PHÁN FTA

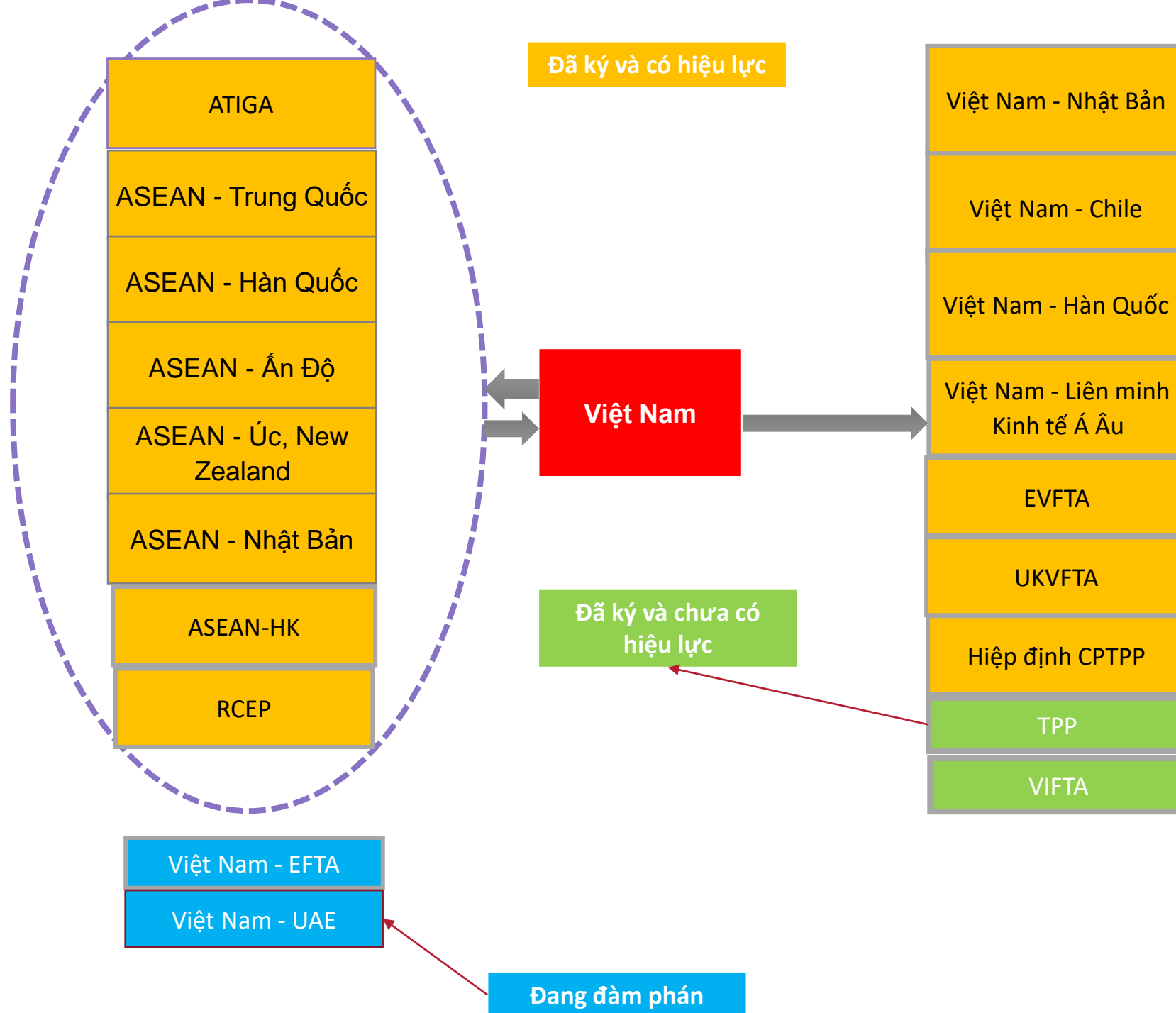
1

FTA VÀ VIỆT NAM









HOÀN TẤT NGHIÊN
CỨU KHẢ THI



ĐÃ KÝ KẾT

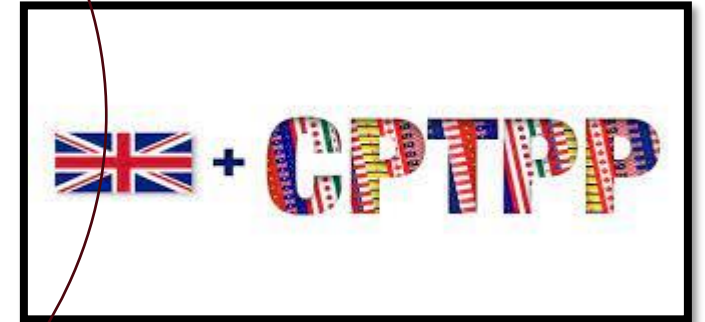


ĐANG ĐÀM PHÁN

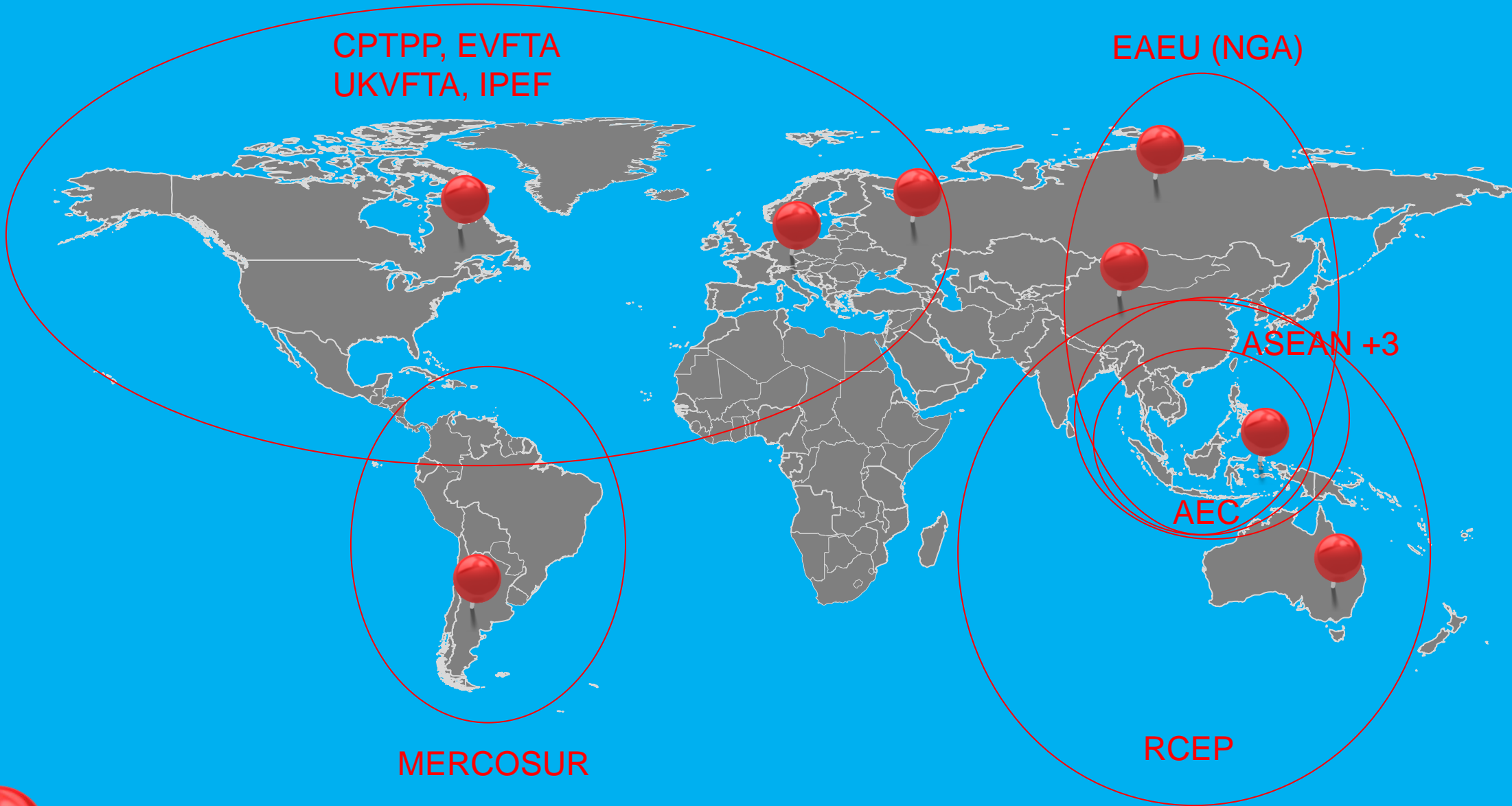
HOÀN TẤT NGHIÊN
CỨU KHẢ THI



ĐÃ KÝ KẾT



ĐANG ĐÀM PHÁN



CPTPP, EVFTA
UKVFTA, IPEF

EAEU (NGA)

ASEAN +3

AEC

MERCOSUR

RCEP



LIÊN KẾT KHU VỰC QUA FTA CỦA VIỆT NAM

CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý ĐỐI VỚI CÁN BỘ
QUẢN LÝ HỘI NHẬP KTQT TRONG ĐÀM
PHÁN VÀ THỰC THI FTA

2

PHÂN BIỆT FTA THẾ HỆ MỚI VÀ FTA TRUYỀN THỐNG

	FTA Truyền thống	FTA Thế hệ mới
Tên FTA	Các FTA trong ASEAN, ASEAN + và các FTA song phương khác, bao gồm cả RCEP và VIFTA vừa ký kết ngày 25/7/2023	CPTPP, EVFTA và UKVFTA
Đặc điểm	Bao gồm các lĩnh vực truyền thống như Thương mại hàng hóa, Thương mại dịch vụ, TBT, SPS, v.v..	Ngoài các lĩnh vực truyền thống, bao gồm cả lĩnh vực phi truyền thống là lao động, môi trường, mua sắm Chính phủ, Phát triển bền vững, Thương mại điện tử,, Sở hữu trí tuệ, v.v..

PHÂN BIỆT CÁCH TIẾP CẬN CHỌN – CHO VÀ CHỌN - BỎ TRONG ĐÀM PHÁN VÀ THỰC THI CAM KẾT VỀ DỊCH VỤ ĐẦU TƯ

	FTA sử dụng các tiếp cận chọn – cho trong cam kết mở cửa thị trường dịch vụ - đầu tư	FTA sử dụng cách tiếp cận chọn – bỏ trong cam kết mở cửa thị trường dịch vụ - đầu tư
Tên FTA	Các FTA trong ASEAN, ASEAN + và các FTA song phương khác, bao gồm cả RCEP, EVFTA, UKVFTA	CPTPP và VIFTA
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cột ngành và phân ngành: Ta cam kết mở cửa ngành và phân ngành nào thì liệt kê ngành và phân ngành đó - Đối với cột nghĩa vụ liên quan (MA và NT): Ta liệt kê các biện pháp áp dụng và duy trì trái với các nghĩa vụ cơ bản của Hiệp định tại cột nghĩa vụ liên quan. 	<p>Danh mục NCM dịch vụ - đầu tư đều bao gồm 2 Phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục I: gọi là Phụ lục bảo lưu các biện pháp hiện hành, bao gồm các biện pháp không tương thích với các nghĩa vụ về đầu tư và thương mại dịch vụ được quy định tại các văn bản pháp luật hoặc chính sách hiện hành của một nước thành viên. Đối với các biện pháp được liệt kê trong Phụ lục này, các nước được tiếp tục áp dụng theo đúng nội dung đã được mô tả. Tuy nhiên, cần lưu ý một số điểm sau: Nguyên tắc Stanstill và Nguyên tắc Ratchet. Lưu ý: Trong thời gian 3 năm kể từ khi Hiệp định CPTPP có hiệu lực, Việt Nam không phải tuân thủ nguyên tắc ratchet. Đây là linh hoạt mà các nước CPTPP dành riêng cho Việt Nam. - Phụ lục II: gọi là Phụ lục bảo lưu các biện pháp lâu dài, bao gồm các biện pháp không tương thích với các nghĩa vụ về đầu tư và thương mại dịch vụ mà các nước không muốn loại bỏ trong giai đoạn hiện tại và muốn bảo lưu lâu dài. Đối với Phụ lục này, các nước được toàn quyền đưa ra các nội dung trái với các nghĩa vụ chính của Hiệp định hoặc toàn quyền hạn chế nhà đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực được bảo lưu.
Nguyên tắc	Nguyên tắc “Stanstill - giữ nguyên hiện trạng”	<p>Nguyên tắc “Standstill” và “Ratchet – Chỉ tiến không lùi tại Phụ lục I</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nguyên tắc standstill: Các nước được quyền sửa đổi nội dung bảo lưu nhưng với điều kiện việc sửa đổi không được kém thuận lợi hơn nội dung đã được bảo lưu trong Phụ lục I. + Nguyên tắc Ratchet: Các nước được quyền đơn phương sửa đổi các nội dung đã bảo lưu theo hướng thuận lợi hơn nhưng khi đã đưa ra rồi thì không được quyền rút lại nội dung đã được sửa đổi đó. Nguyên tắc này còn được gọi là nguyên tắc “chỉ tiến, không lùi (ratchet)”.

PHÂN BIỆT NỘI HÀM CÁC NGHĨA VỤ CƠ BẢN TRONG CÁC FTA

	ĐẶC ĐIỂM CHUNG Các nghĩa vụ cơ bản trong các FTA sử dụng các tiếp cận chọn – cho trong cam kết mở cửa thị trường dịch vụ - đầu tư và FTA truyền thống	ĐẶC ĐIỂM CHUNG Các nghĩa vụ cơ bản trong các FTA sử dụng cách tiếp cận chọn – bỏ trong cam kết mở cửa thị trường dịch vụ - đầu tư và FTA thế hệ mới
Dịch vụ	<ul style="list-style-type: none">- Các nghĩa vụ cơ bản là MA (gồm 6 biện pháp hạn chế Tiếp cận thị trường), NT, MFN- MA và NT áp dụng đối với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ “TƯƠNG TỰ”	<ul style="list-style-type: none">- Các nghĩa vụ cơ bản là MA (gồm 5-6 biện pháp hạn chế Tiếp cận thị trường), NT (bao gồm có thể bao gồm cả biện pháp hạn chế về tỷ lệ sở hữu của nhà CCDVNN tùy FTA), MFN và LP- MA, NT và MFN áp dụng với dịch vụ và nhà cung cấp dịch vụ “TRONG HOÀN CẢNH TƯƠNG TỰ”
Đầu tư	<ul style="list-style-type: none">- Các nghĩa vụ cơ bản là MA, NT và MFN	<ul style="list-style-type: none">- Các nghĩa vụ cơ bản là NT, MFN, SMBD và PR- MFN và NT áp dụng “TRONG ĐIỀU KIỆN TƯƠNG TỰ”

MỨC ĐỘ CAM KẾT MỞ CỦA THỊ
TRƯỜNG TRONG DỊCH VỤ LIÊN QUAN
TỚI TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

3

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG EVFTA

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
6. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG Vì lý do an ninh quốc gia, việc tiếp cận một số khu vực địa lý có thể bị hạn chế ²⁸ .			
A. Dịch vụ xử lý nước thải (CPC 9401)	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh ở Việt Nam dưới hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao (BOT) và Xây dựng-Chuyển giao-Vận hành (BTO).
B. Dịch vụ xử lý rác thải (CPC 9402)²⁹	(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ: Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	Các công ty nước ngoài được phép kinh doanh ở Việt Nam dưới hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao (BOT) và Xây dựng-Chuyển giao-Vận hành (BTO).

²⁸ Để làm rõ hơn nội dung cam kết, cam kết này cho phép duy trì hoặc áp dụng các hạn chế vì mục tiêu an ninh quốc gia, có thể biện minh được theo Điều XIV và XIV bis của GATS.

²⁹ Theo luật, việc nhập khẩu chất thải là bị cấm. Việc xử lý và loại bỏ chất thải độc hại được pháp luật điều chỉnh.

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG EVFTA

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
	<p>công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.</p> <p>Để bảo đảm phúc lợi công cộng, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài không được thu gom rác trực tiếp từ các hộ gia đình. Họ chỉ được phép cung cấp dịch vụ tại các điểm thu gom rác thải do chính quyền địa phương cấp tỉnh và thành phố chỉ định.</p>		
C. Vệ sinh môi trường và các dịch vụ tương tự (CPC 9403)	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	<p>(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	
<p>D. Dịch vụ khác</p> <p>- Dịch vụ làm sạch khí thải (CPC 94040) và dịch vụ xử lý tiếng ồn (CPC 94050)</p>	<p>(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế, ngoại trừ:</p> <p>Khẳng định rằng các dịch vụ được cung cấp để thực thi quyền hạn của Chính phủ như được quy định tại Điều I: 3(c) của GATS có thể được giao cho các công ty độc quyền công hoặc dành đặc quyền cho các nhà khai thác tư nhân.</p>	<p>(1) Chưa cam kết, trừ các dịch vụ tư vấn có liên quan. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.</p>	

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG EVFTA

Phương thức cung cấp: (1) Cung cấp qua biên giới (2) Tiêu dùng ở nước ngoài (3) Hiện diện thương mại			
Ngành và phân ngành	Hạn chế về Tiếp cận thị trường	Hạn chế về Đối xử quốc gia	Cam kết bổ sung
- Dịch vụ bảo vệ thiên nhiên và cảnh quan (CPC 9406)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	
- Dịch vụ đánh giá tác động môi trường (CPC 94090*)	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	(1) Không hạn chế. (2) Không hạn chế. (3) Không hạn chế.	

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG PHỤ LỤC I CPTPP

Ngành: Tất cả các ngành

Phân ngành:

Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)

Cấp chính phủ: Quốc gia

Biện pháp: Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 Tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn.

Mô tả: Đầu tư

Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được nhận và sử dụng quyền sử dụng đất ở Việt Nam phù hợp với luật pháp về đất đai.

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG PHỤ LỤC II CPTPP

Ngành: Sở hữu đất

Phân ngành:

Nghĩa vụ liên quan: Đối xử quốc gia (Điều 9.4)
Đối xử tối huệ quốc (Điều 9.5)
Yêu cầu thực hiện (Điều 9.9)
Nhân sự cấp cao (Điều 9.10)

Mô tả: Đầu tư

Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến quyền sở hữu đất.

Biện pháp hiện hành: Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các quy định thực thi.

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG PHỤ LỤC II CPTPP

Ngành: Tất cả các ngành

Phân ngành:

Nghĩa vụ liên quan: Tiếp cận thị trường (Điều 10.5)

Mô tả: Dịch vụ xuyên biên giới và đầu tư

Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào không phù hợp với nghĩa vụ của Việt Nam theo Điều XVI của Hiệp định chung về Thương mại dịch vụ của WTO (GATS).

Vì mục tiêu của bảo lưu này, Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam được điều chỉnh như nêu trong Tiểu Phụ lục A.

Biện pháp hiện hành

CAM KẾT MCTT DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG TRONG PHỤ LỤC II CPTPP

Tiểu Phụ lục A

Vì mục tiêu của bảo lưu số II-VN-35 của Việt Nam, nghĩa vụ của Việt Nam theo Điều XVI Hiệp định GATS như thể hiện trong Biểu cam kết cụ thể của Việt Nam (tài liệu mã số WT/ACC/VNM/48/Add.2) được cải thiện trong các lĩnh vực được mô tả như sau.

Ngành/phân ngành	Cải thiện về tiếp cận thị trường
IV/CH VII I/IV/II	

DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG	
Dịch vụ chất thải (CPC 9401)	Bổ sung cam kết mới như sau: Phương thức 1: Chưa cam kết, ngoại trừ dịch vụ tư vấn Phương thức 2: Không hạn chế.

II-VN-39

Dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ tương tự (CPC 9403)	Bổ sung cam kết mới như sau: Phương thức 1: Không hạn chế. Phương thức 2: Không hạn chế. Phương thức 3: Không hạn chế
Bảo vệ thiên nhiên và cảnh quan (CPC 9406)	Bổ sung cam kết mới như sau: Phương thức 1: Không hạn chế. Phương thức 2: Không hạn chế. Phương thức 3: Không hạn chế.
Các dịch vụ khác - Dịch vụ làm sạch khí thải (CPC 94040) và giảm tiếng ồn (CPC 94050)	Bổ sung cam kết mới như sau: Phương thức 1: Chưa cam kết, ngoại trừ dịch vụ tư vấn Phương thức 2: Không hạn chế.

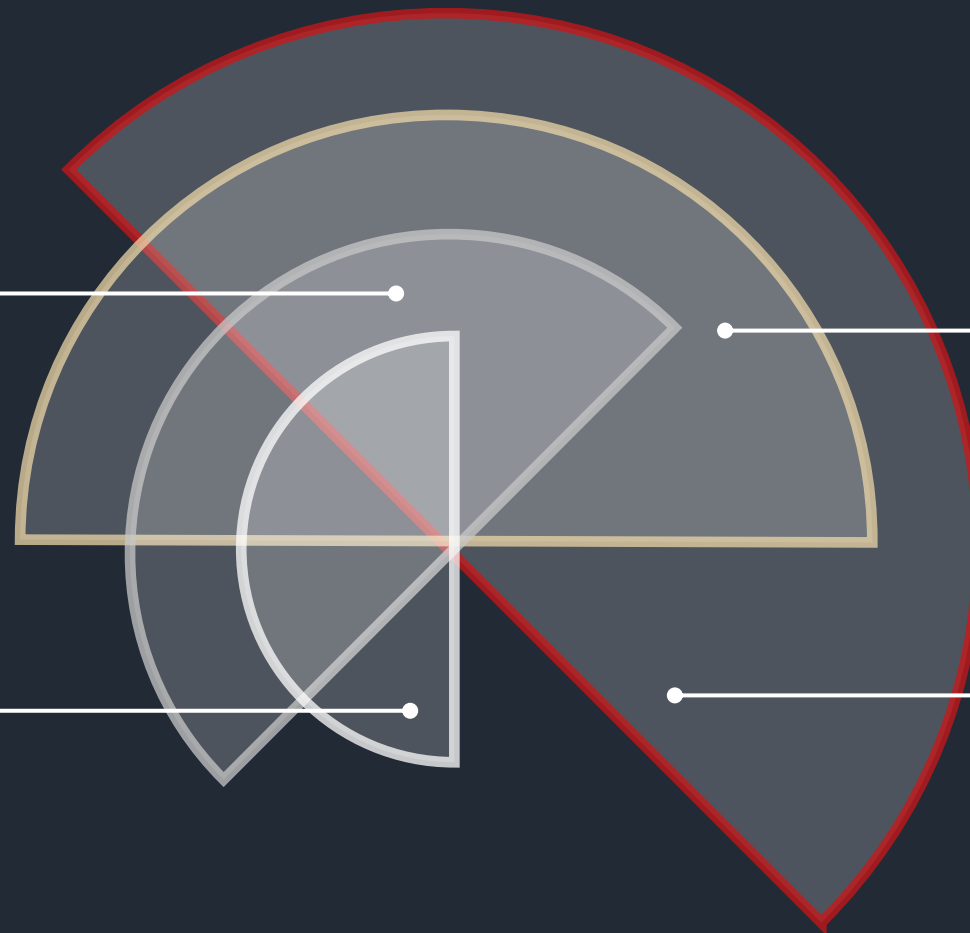
GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ

4

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT PHỐI HỢP THỰC THI CAM KẾT FTA GIỮA CÁC BỘ NGÀNH

GIẢI PHÁP 3: XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CẤP PHÉP THẬN TRỌNG, CHÚ Ý NGUYÊN TẮC RATCHET TRONG CPTPP

GIẢI PHÁP 4: KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ THÔNG TIN CỦA BỘ TNTM VỚI CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ FTAP CỦA CHÍNH PHỦ tại fta.gov.vn



GIẢI PHÁP 2: TRAO ĐỔI, PHỐI HỢP VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC THI FTA ĐÃ ĐỀ RA (QĐ 1331/QĐ-BTNMT ngày 22/3/2019 về CPTPP, QĐ 1813/QĐ-BTNMT ngày 18/8/2020 về EVFTA)

GIẢI PHÁP 1: HIỂU ĐÚNG, HIỂU RÕ VÀ THỰC THI ĐẦY ĐỦ CAM KẾT TRONG NGÀNH, LĨNH VỰC CỦA MÌNH TRONG CÁC FTA

XIN CẢM ƠN